TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HS-PT
Ngày 24 – 10 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Biên Hòa

Các Thẩm phán: Bà Lê Thúy Hằng

Bà Phùng Thị Ương.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hằng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Diệu Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 31/2018 /TLPT-HS ngày 17 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Phùng Thị X do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2018/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Phùng Thị X - sinh ngày 19/3/1977.

Nơi ĐKHKTT: xóm C, xã Đ, huyện B, A; Chỗ ở hiện nay: xóm N, thị trấn H, huyện P, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 5/12 PT; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn E, sinh năm 1948 và bà Mai Thị M, sinh năm 1951; Chồng Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1978 và có 02 (hai) con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 09/5/2018, Phùng Thị X đi nhờ xe máy của người quen từ nhà ở xóm N, thị trấn H, huyện P, tỉnh Cao Bằng xuống cửa khẩu quốc tế T, P với mục đích sang Trung Quốc mua sắt vụn, phế liệu về Việt Nam để bán. Khi đến cửa khẩu T, X làm thủ tục xuất cảnh qua đường cửa khẩu chính

bằng sổ thông hành. Sang Trung Quốc, X đi gặp một số chủ hàng người Trung Quốc để tìm nguồn hàng nhưng không thỏa thuận được về giá cả nên không lấy hàng. Trên đường quay về, X nảy sinh ý định mua pháo về để đốt.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, X rẽ vào một cửa hàng bán pháo tại Thủy Khẩu, Trung Quốc để mua pháo. Tại cửa hàng, X chọn mua một số loại pháo gồm: 05 hộp pháo giàn loại 36 ống, 02 bánh pháo nổ dạng tròn cỡ vừa (đường kính 17cm), 14 bánh pháo nổ dạng tròn cỡ nhỏ (đường kính 14 cm), tổng cộng hết 90 NDT. Sau khi thanh toán, X nhờ chủ hàng cho số pháo vừa mua vào 02 thùng cát tông, bọc lại bằng túi ni lông màu đen và xách tay mang về. Khi về đến trạm kiểm soát liên hợp cửa khẩu T thì bị lực lượng Hải quan cửa khẩu quốc tế T, huyện P phát hiện, bắt quả tang.

Ngày 09/5/2018, Hải quan cửa khẩu quốc tế T đã chuyển hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan cảnh sách điều tra công an huyện P để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 10/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện P tiến hành cân xác định trọng lượng vật chứng, xác định được trọng lượng số pháo các loại thu giữ được của Phùng Thị X là 17 kg (Mười bẩy kilôgram).

Tại bản kết luận giám định số: 2700/C54-P2 ngày 30/5/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát – Bộ công an đối với số pháo thu giữ được của Phùng Thị X kết luận: 01 khối hộp, vỏ bọc giấy mầu, bên trong gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy liên kết với nhau là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt hoặc kích thích có gây tiếng nổ). Các vật hình trụ vỏ giấy màu đỏ, một đầu mỗi vật có gắn 01 đoạn dây màu xám, được liên kết với nhau thành 01 tràng (01 tràng cuộn lại thành hình tròn có đường kích 14 cm) và các vật hình trụ vỏ giấy màu đỏ, đầu mỗi vật có gắn 01 đoạn dây màu xám, được liên kết với nhau thành 01 tràng (01 tràng cuộn lại thành hình tròn có đường kích 17 cm) đều là pháo nổ.

Tại bản Cáo trạng số: 18/KSĐT-KT ngày 03/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố Phùng Thị X về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức hình phạt từ 24 đến 30 tháng tù.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2018/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện P đã áp dụng điểm k khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phùng Thị X 02 (hai) năm tù về tội "Vận chuyển hàng cấm". Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về việc xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/8/2018, bị cáo Phùng Thị X kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Ngày 24/9/2018, bị cáo tiếp tục có đơn xin giảm án với nội dung xin được chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền, nếu không được thì xin hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo thừa nhận đã bị truy tố và xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, chỉ yêu cầu xin được hưởng án treo. Bị cáo khai nhận do nhận thức pháp luật hạn chế, mục đích mua pháo về để đốt trong dịp mừng nhà mới em gái, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, một mình nuôi 02 con nhỏ. Ngoài lời trình bày của bị cáo thì trong đơn xin giảm án còn có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn H nơi bị cáo cư trú về hoàn cảnh gia đình và việc chấp hành tốt pháp luật, quy định tại nơi cư trú.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/8/2018, bị cáo Phùng Thị X kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, việc kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định, có nội dung đầy đủ theo quy định. Do vậy, đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

Về nội dung kháng cáo: Bị cáo thừa nhận do nhận thức pháp luật hạn chế, mục đích mua pháo về để đốt trong dịp khai trương nhà mới, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 02 con nhỏ, chồng đã bỏ đi từ lâu không phụ giúp kinh tế nuôi con, bị cáo cư trú rõ ràng, tuy nhiên tài liệu này không được coi là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy cấp sơ thẩm xử phạt hình phạt trên đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm cũng như tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ nào khác làm căn cứ cho việc kháng, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không có lời bào chữa, trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày do hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, một mình nuôi con còn nhỏ, nợ ngân hàng một khoản tiền lớn, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phùng Thị X có kháng cáo; xét đơn kháng cáo của bị cáo viết trong hạn luật định và thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo Phùng Thị X hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Đây là vụ án "Vận chuyển hàng cấm" xảy ra ngày 09/5/2018 bị lực lượng Hải quan cửa khẩu quốc tế T bắt quả tang do Phùng Thị X đang vận chuyển 17 kg pháo các loại từ Trung Quốc về Việt Nam; số pháo thu giữ do bị cáo tự mình mua và trả tiền gồm: 05 hộp pháo giàn loại 36 ống, 02 bánh pháo nổ dạng tròn cỡ vừa (đường kính 17cm), 14 bánh pháo nổ dạng trong cỡ nhỏ (đường kính 14 cm), tổng cộng hết 90 CNY tiền Trung Quốc. Sau khi thanh toán, bị cáo đã nhờ chủ

hàng cho số pháo vừa mua vào 02 thùng cát tông, bọc lại bằng túi ni lông màu đen và xách tay cầm về. Khi về đến trạm kiểm soát liên hợp cửa khẩu quốc tế T thì bị lực lượng Hải quan cửa khẩu quốc tế T, P phát hiện, bắt quả tang. Tại bản kết luận giám định số: 2700/C54-P2 ngày 30/5/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát – Bộ công an đối với số pháo thu giữ được của Phùng Thị X kết luận: 01 khối hộp, vỏ bọc giấy mầu, bên trong gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy liên kết với nhau là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt hoặc kích thích có gây tiếng nổ). Các vật hình trụ vỏ giấy màu đỏ, một đầu mỗi vật có gắn 01 đoạn dây màu xám, được liên kết với nhau thành 01 tràng (01 tràng cuộn lại thành hình tròn có đường kích 14 cm) và các vật hình trụ vỏ giấy màu đỏ, đầu mỗi vật có gắn 01 đoạn dây màu xám, được liên kết với nhau thành 01 tràng (01 tràng cuộn lại thành hình tròn có đường kích 17 cm) đều là pháo nổ. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2018/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện P đã áp dụng điểm k khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Phùng Thị X về tội "Vận chuyển hàng cấm" với mức hình phạt 02 (hai) năm tù là thỏa đáng, đúng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[2] Về nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo: năm 2011, bị cáo lập gia đình và chuyển Hộ khẩu về xóm C, xã Đ, huyện B, A; năm 2015, bị cáo ly thân với chồng về Cao Bằng sinh sống tại xóm N, thị trấn H, huyện P. Bị cáo là lao động chính trong gia đình và trước khi phạm tội ở nơi tạm trú bị cáo đều chấp hành tốt các quy định của pháp luật (có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú), đây tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; mặt khác bị cáo còn là lao động chính trong gia đình; một mình nuôi con nhỏ sinh năm 2011. Hiện nay, bị cáo đã nhận thức đầy đủ về hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải và hứa sẽ không bao giờ tái phạm. Xét thấy bị cáo có khả năng và tỏ ra có quyết tâm cải tạo tại nơi cư trú cho nên việc cho bị cáo hưởng án treo không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng và chống tội phạm ở địa phương nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội vẫn có thể giám sát, giáo dục bị cáo. Do đó, căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự, kháng cáo của bị cáo cần được chấp nhận.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Thị X, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2018/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Cao Bằng.

Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Thị X 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 24/10/2018.

Giao bị cáo Phùng Thị X cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện P, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách, trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GĐKT I, TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- TAND huyện P;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Công an huyện P.
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Phòng KTNG&THA;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo
- Lưu HS;
- Lưu tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Biên Hòa